

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2022/HNGĐ-ST

Ngày 12 tháng 9 năm 2022

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Quân, bà Nguyễn Thị Chinh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung, thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Trịnh Xuân Trang - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 124/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2022 về việc: *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2022 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị N, sinh năm 1997 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

Bị đơn: Anh Nguyễn Duy T, sinh năm 1994 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Ngô Thị N (Chị N) trình bày:

Chị với anh Nguyễn Duy T (Anh T) là vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật và có 01 con chung. Trong quá trình chung sống, anh chị có quá nhiều mâu thuẫn, chửi bới lẫn nhau dẫn đến tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị và anh T đã sống ly thân, nên chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh T. Sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng giao con chung cho anh T nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng, tài sản chung và nợ chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Sở hộ khẩu của Công an xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk thể hiện :

Chị Ngô Thị N, sinh năm 1997 và anh Nguyễn Duy T, sinh năm 1994 có hộ khẩu thường trú tại thôn E (Đ), xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

Tại Trích lục kết hôn số 144/TLKH – BS ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk thể hiện nội dung:

Anh Nguyễn Duy T, sinh năm 1994 và chị Ngô Thị N, sinh năm 1997 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk ngày 06 tháng 10 năm 2016.

Tại Biên bản làm việc ngày 21 tháng 6 năm 2022 bà Phạm Thị L (Mẹ đẻ anh Nguyễn Duy T) trình bày :

Cuộc sống hàng ngày giữa anh T và chị N hay xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi nhau, sống không hạnh phúc. Hiện nay, anh T và chị N đã sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn.

Tại Biên bản xác minh ngày 21 tháng 6 năm 2022 của Hội liên hiệp phụ nữ xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk cung cấp nội dung sau:

Anh Nguyễn Duy T, sinh năm 1994 và chị Ngô Thị N, sinh năm 1997 là vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vào ngày 06 tháng 10 năm 2016 tại UBND xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Cuộc sống hàng ngày anh T, chị N xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi nhau, Hiện nay, anh T và chị N đã sống ly thân, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị N và anh T có 01 con chung là cháu Nguyễn Duy Khánh H, sinh ngày 28 tháng 7 năm 2017. Hiện cháu H còn nhỏ và đang ở với anh T.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát sau khi phát biểu ý kiến đã khẳng định Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đầy đủ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Chị N chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án. Anh T mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần hai. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N cho chị N ly hôn với anh T. Giao con chung cho anh T nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung, nợ chung các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về án phí và chi phí tố tụng, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thụ lý vụ án:

+ Chị N và anh T là vợ chồng (Có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật). Trong quá trình chung sống, anh chị có 01 con chung. Hiện nay, anh chị không còn sống chung với nhau. Chị N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con. Như vậy quan hệ pháp luật ở đây là: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

+ Chị N khởi kiện và có nộp tiền tạm ứng án phí. Anh T có hộ khẩu thường trú ở Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vì vậy Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk căn cứ vào các Điều 35; 39; khoản 3 Điều 195 của BLTTDS để thụ lý vụ án.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không hòa giải được. Tòa đã triệu tập họp lệ nhưng anh T vắng mặt tại phiên tòa lần hai, vì vậy Tòa án căn cứ Điều 227 của BLTTDS tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[3]. Về nội dung quan hệ pháp luật có tranh chấp:

Đối với yêu cầu khởi kiện của chị N, thì HĐXX xét thấy:

+ Về quan hệ hôn nhân:

Trong thời kỳ hôn nhân, anh T và chị N phát sinh mâu thuẫn dẫn đến anh chị đã sống ly thân. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy chị N đã khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với thông tin về tình trạng hôn nhân mà Hội phụ nữ xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk cung cấp, nên HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, cho chị N ly hôn với anh T.

+ Về con chung:

Anh T, chị N có 01 con chung là cháu Nguyễn Duy Khánh H, sinh ngày 28 tháng 7 năm 2017. Hiện nay, cháu H dưới 18 tuổi và đang ở với anh T. Chị N có nguyện vọng giao con chung cho anh T nuôi dưỡng. Do đó HĐXX giao cháu Nguyễn Duy Khánh H sinh ngày 28 tháng 7 năm 2017 cho anh T trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

+ Về cấp dưỡng, tài sản chung và nợ chung:

Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

[4]. Về án phí:

Vì đây là vụ án ly hôn, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, thì nguyên đơn – Chị N vẫn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) với vụ án ly hôn không có giá ngạch là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 51; 65; 81; 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị N về việc yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con.

+ Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Ngô Thị N ly hôn với anh Nguyễn Duy T.

+ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Duy Khánh H, sinh ngày 28 tháng 7 năm 2017 cho anh Nguyễn Duy T trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Chị N có quyền, nghĩa vụ chăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Trường hợp chị N lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, thì anh T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị N.

2. Về án phí:

Chị Ngô Thị N phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi thành án dân sự huyện K theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 60AA/2021/ 0008928 ngày 12 tháng 4 năm 2022.

3. Về quyền và thời hạn kháng cáo:

Chị Ngô Thị N có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Duy T vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện K;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

ĐỖ VĂN DŨNG